

Máy in đa chức năng HP DesignJet XL 3800 36 inch

Thúc đẩy quy trình làm việc hiệu quả với chiếc máy in màu nhanh nhất phân khúc¹



*Hình ảnh sản phẩm có thể khác với sản phẩm thực tế

NĂNG SUẤT —Tốc độ và màu sắc trong cùng một thiết bị	HIỆU QUẢ —Đơn giản và tối ưu	BẢO MẬT —Bảo vệ máy in, dữ liệu và mạng
- Duy trì hoạt động hiệu quả của dự án với máy in màu nhanh nhất phân khúc có tốc độ 6 trang màu A1/phút.¹ - Tạo ra các đường CAD và ứng dụng đồ họa đen trắng và màu tuyệt vời bằng một thiết bị khổ lớn với HP Flex Tech Inks. - Không mất thời gian chờ đợi bản in—chiếc máy in này in ra trang đầu tiên chỉ trong 20 giây.²	- Mang đến cho người dùng trải nghiệm copy và scan dễ dàng chỉ bằng một cú nhấp chuột thông qua bảng điều khiển phía trước 15,6 inch trực quan. - Tối ưu hóa không gian với chiếc máy in khổ lớn nhỏ gọn hơn 20%.³ - Vượt tối sự bền vững với hộp mực làm từ bìa cứng⁴ và máy in được làm 33% từ nhựa tái chế.⁵	- Bảo vệ mạng và dữ liệu của bạn với chiếc máy in khổ lớn an toàn nhất thế giới.⁶ - Bảo vệ máy in khỏi các mối đe dọa mạng với HP Wolf Enterprise. - Theo dõi trạng thái máy in qua bảng điều khiển tập trung của Command Center.

Máy in này chỉ hoạt động với các hộp mực có chip HP mới hoặc được sử dụng lại, và máy in sử dụng các biện pháp bảo mật động để chặn các hộp mực sử dụng chip không phải của HP. Cập nhật phần mềm điều khiển định kỳ sẽ duy trì hiệu quả của các biện pháp này và chặn các hộp mực đã hoạt động trước đó. Chip HP tái sử dụng cho phép sử dụng hộp mực tái sử dụng, tái sản xuất và nạp lại. Xem thêm tại: <http://www.hp.com/learn/ds>

Chú thích trong phần nhấn tin

¹Dựa trên so sánh thông số về tốc độ xuất bản, do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 2 năm 2023. Tốc độ tối đa 6 trang màu A1 một phút của HP DesignJet XL 3800 được so sánh với thông số tốc độ tối đa của các máy in đen trắng và in màu từ nhiều nhà sản xuất khác nhau theo mức giá, tốc độ và độ phổ biến trên thị trường, dựa trên thị phần toàn cầu tính đến tháng 2 năm 2023 theo IDC. Có thể cung cấp thêm thông tin chi tiết tùy theo yêu cầu.

²Khi máy in đang ở trạng thái chờ và sẵn sàng, thực hiện in lại ở chế độ In Nhanh trên giấy thường trong lịch sử hàng đợi in sau 35 giây kể từ lần in trước và dưới 3 tiếng.

³Dựa trên so sánh về lượng phát thải khi vận hành, do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 2 năm 2023. Lượng phát thải khi vận hành HP DesignJet XL 3800 được so sánh với lượng phát thải khi vận hành của các đối thủ cạnh tranh trong phân khúc thị trường TDP mức thấp. Có thể cung cấp thêm thông tin chi tiết tùy theo yêu cầu.

⁴Bìa cứng bên ngoài hộp mực có thể tái chế 100% thông qua các chương trình tái chế giấy/bìa cứng của địa phương. Các vật liệu bên trong, bao gồm cả túi mực, có thể tái chế 55% và được hỗ trợ trả về miễn phí theo chương trình HP Planet Partners để tái xử lý các bộ phận bằng nhựa. Để yêu cầu thu lại túi mực/đầu in/bản in, hãy truy cập <https://www.hp.com/recycle> để xem cách tham gia và phạm vi áp dụng của chương trình HP Planet Partners; chương trình có thể không có sẵn tại khu vực pháp lý của bạn.

⁵Tỷ lệ nhựa tái chế được tính bằng tổng trọng lượng nhựa.

⁶Dựa trên so sánh về thông số bảo mật được phát hành, do HP ủy quyền và Sogeti thực hiện vào tháng 2 năm 2023. So sánh các tính năng bảo mật giữa HP DesignJet XL 3800 và các đối thủ cạnh tranh từ các nhà sản xuất khác nhau chiếm phần lớn thị phần TDP mức thấp trên toàn cầu tính đến tháng 2 năm 2023. Có thể cung cấp thêm thông tin chi tiết tùy theo yêu cầu.

Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập <https://www.hp.com/go/designjet-xl-3800>

Thông số kỹ thuật

In	
Trang ra đầu tiên	20 giây ¹
Tốc độ in	360 trang A1/giờ; 10 giây/trang A1; 6 trang A1/phút ²
Độ phân giải in	Tối đa 2400 x 1200 dpi được tối ưu hóa
Công nghệ	Máy in phun nhiệt HP
Loại mực	Gốc bột màu (C, M, Y, K)
Hộp/Chai mực in, số	4 (lục lam, hồng sẫm, vàng, đen)
Thể tích hộp/chai mực	500 ml
Giọt mực	6,5 pl (C, M, Y); 13,5 (K)
đầu in	6 (2x KM, 2x CY, 2x MK)
Độ chính xác đồng	±0,1% ³
Chiều rộng đồng tối thiểu	0,02 mm (xử lý được định dạng PDF)
Scan và sao chép	
Tốc độ scan tuyến tính	Quét: Lên đến 762 cm/giây (có màu, 200 dpi), tối đa 25,4 cm/giây (thang độ xám, 200 dpi); Sao chụp: Lên đến 15,24 cm/giây (có màu, 200 dpi), tối đa 25,4 cm/giây (thang độ xám, 200 dpi)
độ phân giải scan	Tối đa 600 dpi
Công nghệ	Nạp giấy, CIS (Cảm biến Hình ảnh Tiếp xúc)
Định dạng scan	Định dạng JPEG, TIFF, PDF nhiều trang
Đích scan	USB, thư mục mạng dùng chung, email
Độ dài scan tối đa	50 m (PDF), 16 m (TIFF), 8 m (JPEG) ⁴
Độ dày bản gốc	Lên đến 0,8 mm
Giấy ảnh media	
Biển hiệu	Bản vẽ đồng; Bản đồ; Ảnh trực giao; Bản thuyết trình; Bản dựng hình
Xử lý	Ngăn không trục chính, bộ nạp in cuộn phía trước tự động, khay xếp đầu ra tích hợp ⁵ , bộ cắt ngang tự động; Máy quét: đường dẫn giấy quét thẳng cho bản gốc là tờ đơn và bìa cứng
Cuộn giấy ảnh media	1+1 (2 ngăn kéo)
Kích cỡ cuộn	Chiều rộng từ 279 đến 914 mm, chiều dài lên đến 200 m, lõi 3 inch
Trọng lượng cuộn tối đa	15 kg
Đường kính cuộn tối đa	180 mm
Chiều rộng tối đa của giấy ảnh media	914 mm
Trọng lượng Giấy ảnh Media được Khuyến nghị	60 đến 328 g/m²
Chiều dày	Lên đến 0,5 mm
Loại giấy in	Giấy bóng và giấy trắng phủ, giấy kỹ thuật, phim, giấy ảnh, hộp đèn, giấy tự dính, biểu ngữ và vật liệu bảng hiệu
Trình điều khiển nhúng	
Bộ nhớ	128 GB (xử lý tệp) ⁶
Ổ cứng	SSD 256 GB (mã hóa AES-256)
Ngôn ngữ in bản địa	Adobe PDF 1.7, HP-GL/2, HP-RTL, TIFF, JPEG, CALS G4
Khả năng kết nối	
Giao diện	Gigabit Ethernet (1000Base-T), hỗ trợ các chuẩn sau: TCP/IP, DHCP/AutoIP (IPv4, IPv6), DHCPv6, SNMP (v1, v2c, v3), Tương thích Apple Bonjour, WS Discovery, Máy chủ Web nhúng (HTTPS), IPsec, In

Thông tin đặt hàng

Sản phẩm	
7QR88B	Máy in đa chức năng HP DesignJet XL 3800 36 inch
Tuần thủ TAA	Trung Quốc(AB1, ABG, ACJ, BCD)
Phụ kiện	
8SW00A	Trình quản lý HP SmartStream USB Preflight
8SW00AAE	Trình quản lý HP SmartStream Preflight
8SW02A	HP SmartStream XL 3000 USB SW
8SW02AAE	HP SmartStream XL 3000 E-LTU
Mực in	
3EE18A	Hộp mực bảo trì HP 768 DesignJet
4S5B7A	HP 768B Magenta 500-ml DesignJet Ink Cartridge
4S5B9A	HP 768B Cyan 500-ml DesignJet Ink Cartridge
4S5C0A	HP 768B Black 500-ml DesignJet Ink Cartridge
7K5U5A	HP 769 Black Magenta 1-2 DesignJet Printhead
7K5U6A	HP 769 Yellow Cyan 3-4 DesignJet Printhead
7K5U7A	HP 769 Magenta Black 5-6 DesignJet Printhead

Chú thích cuối trang về đặc điểm kỹ thuật

¹ Máy in ở trạng thái Sẵn sàng, in từ trình điều khiển và Adobe Reader trên PC có Core i7, 2,6 GHz, RAM 16 GB.

² Thời gian in cơ học. In lại từ hàng đợi máy in. In ở chế độ Nhanh, sử dụng Giấy in phun màu trắng sáng HP (bond) và mực HP chính hãng.

³ ±0,1% chiều dài vectơ quy định hoặc ±0,2 mm (tùy theo giá trị nào lớn hơn) ở 23°C (73°F), độ ẩm tương đối 50-60%, trên A0/E HP Matte Film ở chế độ Tốt nhất hoặc Bình thường với mực HP Chính hãng.

⁴ Được quét ở 200 dpi.

⁵ Từ A4/A đến A0/E, với công suất lên đến 100 từ A1/CĐ.

⁶ Dựa trên 8 GB RAM.

⁷ Không bao gồm DFE (Giao diện kỹ thuật số). Loại 2 như được định nghĩa trong Thông số kỹ thuật của sản phẩm Energy Star® cho Thiết bị tạo ảnh phiên bản 3.1.

⁸ Tổng công suất do được ở chế độ ngủ bao gồm Giao diện kỹ thuật số có trên sản phẩm.

⁹ Có thể được tái chế thông qua các chương trình tái chế phổ biến.

¹⁰ Mã giấy phép nhận hiệu BMG FSC®-C115319, xem tại http://www.fsc.org. Mã giấy phép nhận hiệu HP FSC®-C017543, xem tại http://www.fsc.org. Mã giấy phép nhận hiệu BMG PEFC™/29-31-261, xem tại http://www.pefc.org. Mã giấy phép nhận hiệu HP PEFC™/29-31-198, xem tại http://www.pefc.org. Không phải mọi sản phẩm được chứng nhận FSC® hoặc PEFC™ đều có sẵn tại tất cả khu vực.

© Bản quyền 2025 HP Development Company, L.P. Thông tin có trong tài liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chế độ bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong các điều khoản bảo hành chính thức đi kèm với các sản phẩm và dịch vụ tương ứng. Không có nội dung nào trong tài liệu này được hiểu là cấu thành chế độ bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm đối với lỗi kỹ thuật, biến tập hoặc thiếu sót trong tài liệu này.

Tháng 6 2025

vn-vi



	IP thô (9100), LPD, IPP, in WS, NTLM, SMB (v1/CIFS, v2, v3), SSL/TLS, xác thực 802.1X (LEAP, PEAP, EAP-TLS), DFS
Đường dẫn in	In trực tiếp từ ổ flash USB, in từ thư mục chia sẻ mạng, in FTP, trình điều khiển HP cho Windows, HP Print Service cho Android, trình điều khiển Apple AirPrint cho macOS và iOS, HP Print cho Chrome OS, HP Click, ứng dụng HP cho iOS và Android
Trình điều khiển	Trình điều khiển PDF, raster và HP-GL/2 dành cho Windows, AirPrint dành cho macOS
Các tính năng bảo mật	HP SureStart, Khởi động An toàn, Danh sách trắng, Phát hiện Xâm nhập Thời gian Chạy HP, Trình kiểm tra Kết nối HP, TPM, Kiểm soát Truy cập Dựa trên Vai trò, Xác thực LDAP và Kerberos, SNMPv3, HTTPS, IPP Bảo mật, IPsec/Tường lửa, Quản lý chứng chỉ, 802.1X, TLS 1.0/1.1/1.2, Tương thích HP Web Jetadmin, Tương thích với Trình quản lý Bảo mật HP, Xóa Ổ đĩa Bảo mật (DoD 5220.22-M), Bộ nhớ điện tính tự mã hóa, In mã PIN được mã hóa, Ghi nhật ký bảo mật Syslog

Kích thước (R X S X C)	
Sản phẩm	1603 x 614 x 1225 mm
Vận chuyển	1705 x 766 x 1265 mm
Trọng lượng	
Sản phẩm	182 kg
Vận chuyển	230 kg

Đi kèm	
Trong hộp có gì	Máy in Đa chức năng HP DesignJet XL 3800, đầu in (x6), hộp mực bản đầu (x4), tờ hiệu chuẩn máy quét, tài liệu, dây nguồn, hộp mực bảo trì, máy xép, giỏ (phía sau), bảng điều khiển, giá treo màn hình
Phần mềm và giải pháp HP	HP Click dành cho Windows và macOS, ứng dụng HP dành cho Windows, macOS và thiết bị di động, HP Web Jetadmin, HP Security Manager, HP Easy Start, HP Print Scan Doctor, in iOS di động, MPS, HP Command Center

Phạm vi môi trường	
Nhiệt độ hoạt động	5 đến 40°C
Độ ẩm hoạt động	20 đến 80% RH
Nhiệt độ lưu trữ	-25°C - 55°C
Nhựa tái chế trong máy in	33%

Âm thanh	
áp suất âm thanh	In: 50 dB(A) (in thường), <30 dB(A) (trạng thái chờ), <20 dB(A) (ngủ)
Công suất âm thanh	In: 6,8 B(A) (in thường), <4,8 B(A) (trạng thái chờ), <3,8 B(A) (ngủ)

Nguồn điện	
Tiêu thụ	<220 W (in + quét), 50 W (sẵn sàng), <2,2 W ⁷ (ngủ) (<14 W ⁸ với DFE), 0,2 W (tắt)
Yêu cầu	Điện áp đầu vào (tự động điều biến) 100-240 V (±10%), 50/60 Hz (±3 Hz), 3 A

Chứng nhận	
An toàn	Hoa Kỳ và Canada (chứng nhận CSA); EU (tuân thủ LVD và EN 62368-1); Nga, Belarus, Khazakstan (EAC); Ukraina (UA); Singapore (PSB); Trung Quốc (CCC); Argentina (IRAM); Mexico (NYCE); Ấn Độ (BIS)
Điện tử	Tuân theo các yêu cầu Loại A, bao gồm: Hoa Kỳ (qy tức của FCC), Canada (ICES), châu Âu (Chỉ thị của EMC), Úc (ACMA), New Zealand (RSM), Trung Quốc (CCC), Nhật Bản (VCCI), Hàn Quốc (KCC)
Môi trường	ENERGY STAR, EPEAT, dấu CE (bao gồm WEEE, RoHS, REACH, ErP). Tuân thủ các yêu cầu hạn chế vật liệu WW RoHS hiện hành.
Bảo hành	Bảo hành linh kiện giới hạn trong vòng ba năm. Các tùy chọn bảo hành và hỗ trợ khác nhau tùy theo sản phẩm, yêu cầu pháp lý của địa phương và quốc gia.

Sử dụng mực và đầu in HP Chính hãng cùng với vật liệu in khổ lớn của HP mang đến trải nghiệm chất lượng cao đồng đều và hiệu suất đáng tin cậy giúp giảm thời gian chết. Các thành phần quan trọng này được thiết kế và chế tạo cùng nhau dưới dạng một hệ thống máy in được tối ưu hóa. Ngoài ra, mực HP chính hãng được thiết kế để kéo dài tối đa tuổi thọ của đầu in HP, Bảo vệ khoan đầu tu vào máy in HP của bạn bằng cách sử dụng mực HP chính hãng để nhận được sự bảo vệ đầy đủ từ chế độ bảo hành của HP. Để biết thêm thông tin, truy cập <https://hp.com/go/OriginalHPinks>

Vật liệu in khổ lớn HP chính hãng

Giấy bóng HP 20 lb với Công nghệ ColorPRO, Lõi 3 inch (có thể tái chế)⁹

Giấy bóng đa năng HP, Lõi 3 inch (công nghệ ColorPRO) (được chứng nhận FSC®)¹⁰ (có thể tái chế)⁹

Giấy in màu trắng sáng HP, Lõi 3 inch (công nghệ ColorPRO) (được chứng nhận FSC®)¹⁰ (có thể tái chế)⁹

Giấy in màu trắng sáng HP, Lõi 3 inch (công nghệ ColorPRO) (được chứng nhận FSC®)¹⁰ (có thể tái chế)⁹

Giấy trắng phủ đa năng HP, Lõi 3 inch (được chứng nhận FSC®)¹⁰ (có thể tái chế)⁹

HP Everyday Matte Polypropylene, Lõi 3 inch (có thể tái chế)⁹

Để biết toàn bộ danh mục Vật liệu In Khổ Lớn của HP, vui lòng xem HPLFMedia.com. Dịch vụ hỗ trợ HP cung cấp dịch vụ lắp đặt và hỗ trợ mở rộng (ví dụ: 2, 3, 4 và 5 năm). Để biết thêm thông tin, truy cập <http://www.hp.com/go/cpc>

Bảng dữ liệu

Máy in đa chức năng HP DesignJet XL 3800 36 inch